

PHÁP LUẬT VỀ BẢO HỘ QUYỀN TÁC GIẢ ĐỐI VỚI TÁC PHẨM CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO Ở MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI VÀ MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ ĐỐI VỚI VIỆT NAM

*Phùng Thị Yến**
*Nguyễn Trúc Quỳnh***
*Cao Huyền My****

Tóm tắt: Sự phát triển của các công cụ hiện đại trong cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 đã thúc đẩy việc truyền tải thông tin, tri thức tới công chúng bằng sức lan toả mạnh mẽ và nhanh chóng nhưng cũng chính là “cánh cửa rộng mở” cho vấn nạn xâm phạm bản quyền/quyền tác giả, gây ảnh hưởng lớn tới quyền và lợi ích của các bên chủ thể trong quan hệ sở hữu trí tuệ. Việc thiết lập các quy định pháp luật giúp bảo hộ bản quyền/quyền tác giả dành cho các tác phẩm được sáng tạo bởi hệ thống trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) đang là một vấn đề mới mẻ và nan giải với nhiều quốc gia khi các quy định pháp luật liên quan vẫn chưa được thiết lập, hoặc đã tồn tại nhưng chưa thể bao quát và xử lý triệt để các vấn đề pháp lý tồn tại. Việc tham khảo từ nhiều quan điểm với các góc độ tiếp cận khác nhau dựa trên kinh nghiệm luật pháp quốc tế sẽ đóng góp một phần nào đó vào công tác hoàn thiện hành lang pháp lý về AI cho Việt Nam, từ đó bắt kịp xu hướng hội nhập và phát triển.

Abstract: During the Fourth Industrial Revolution, the development of cutting-edge technologies has significantly facilitated the dissemination of information and knowledge to the public. However, such advancement has also opened the floodgate for the rampant infringement of copyrights and/or authorship rights, affecting the rights and interests of relevant parties in intellectual property relationships. Protecting copyright and authorship rights for Artificial Intelligence (AI)-based works is a novel and intricate issue for many countries in the world, whose legal regulations are absent or inadequate so as to comprehensively address the prevailing legal challenges. Drawing on international legal experiences will contribute to complete Vietnam's legal corridor concerning AI, which helps Vietnam catch up with the trend of integration and development.

1. Những vấn đề cơ bản của trí tuệ nhân tạo

1.1. Khái niệm chung về trí tuệ nhân tạo

Cho đến nay, rất nhiều định nghĩa về AI được đưa ra nhưng chưa có một định nghĩa

tiêu chuẩn và thống nhất. Thuật ngữ “trí tuệ nhân tạo” hay “trí thông minh nhân tạo” (Artificial Intelligence - viết tắt là AI) lần đầu tiên được nhắc đến tại “Dự án Nghiên cứu Mùa hè Dartmouth về Trí tuệ nhân tạo” do John McCarthy và Marvin Minsky tổ chức vào năm 1956. Chính tại hội nghị này, nhà khoa học McCarthy đã đề xuất tên gọi “Trí tuệ nhân tạo” (Artificial Intelligence) nhưng chưa đưa ra khái niệm cụ thể. Trong

* TS., Khoa Luật, Trường Đại học Ngoại thương.

,* Sinh viên, Khoa Luật, Trường Đại học Ngoại thương.

nhiều thập kỷ sau đó, giới nghiên cứu đã đưa ra những định nghĩa khác nhau về trí tuệ nhân tạo. Học giả Bellman cho rằng: “Trí tuệ nhân tạo là tự động hóa các hoạt động phù hợp với suy nghĩ con người”¹. Rich và Knight định nghĩa: “Trí tuệ nhân tạo là lĩnh vực nghiên cứu làm cho máy tính làm được những việc mà con người đang làm tốt hơn”². Đến năm 2004, trong bài báo “*What is Artificial Intelligence*”, John McCarthy đã khẳng định trí tuệ nhân tạo là “khoa học và kỹ thuật tạo ra máy móc thông minh, đặc biệt là các chương trình máy tính thông minh. Nó liên quan đến nhiệm vụ tương tự như sử dụng máy tính để hiểu trí thông minh con người, nhưng trí tuệ nhân tạo không tự giới hạn mình trong những phương pháp có thể được quan sát được về mặt sinh học”³. Tóm lại, có thể hiểu một cách đơn giản nhất, trí tuệ nhân tạo là những máy móc và hệ thống có thể thực hiện các tác vụ mang trí thông minh của con người với sự can thiệp có giới hạn hoặc không có sự can thiệp của con người⁴. Đó là “trí thông minh nhân tạo” do con người tạo ra, không thuộc “trí thông minh tự nhiên” như con người hay động vật nhưng có thể học hỏi, tư duy như trí óc con người⁵.

¹ R. E. Bellman, *An Introduction to Artificial Intelligence: Can Computers Think?*, Boyd & Fraser Publishing Company, San Francisco, 1978.

² E Rich & K Knight E. Rich, *Artificial Intelligence* (Third Edition), McGraw (Second Edition), McGraw-Hill New York Hill, New York, 2009, p. 3.

³ John McCarthy, *What is artificial intelligence?*, <https://www-formal.stanford.edu/jmc/whatisai.pdf>, công bố ngày 12/11/2007, truy cập ngày 17/03/2023.

⁴ WIPO, *Wipo conversation on intellectual property (ip) and artificial intelligence (ai) - second session revised issues paper on intellectual property policy and artificial intelligence*, https://www.wipo.int/edocs/mdocs/mdocs/en/wipo_ip_ai_2_ge_20/wipo_ip_ai_2_ge_20_1_rev.pdf, công bố ngày 21/5/2020, truy cập ngày 19/03/2023.

⁵ Bùi Thị Hằng Nga, Trần Thanh Ngân, *Quy trình xác lập quyền tác giả cho trí tuệ nhân tạo trong lĩnh*

1.2. Phân loại trí tuệ nhân tạo và tác phẩm tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo

1.2.1. Phân loại trí tuệ nhân tạo

Trong phạm vi bài nghiên cứu liên quan đến quyền tác giả của tác phẩm tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo, nhóm tác giả chỉ đề cập đến cách phân loại trí tuệ nhân tạo theo khả năng tư duy. Theo đó, AI được chia thành 03 cấp độ: AI hẹp (Artificial Narrow Intelligence - ANI), AI tổng quát (Artificial General Intelligence - AGI) và Siêu AI (Artificial Superintelligence - ASI). ANI là loại AI được lập trình để thực hiện một số công việc cụ thể trong phạm vi hẹp. AGI là loại AI có trí thông minh giống như con người và có khả năng thực hiện bất kỳ nhiệm vụ mà con người có thể làm được. ASI là cấp độ cao nhất của AI. ASI không chỉ có khả năng thực hiện các tác vụ mang trí tuệ con người mà còn vượt xa khả năng và trí thông minh của con người trong tất cả các lĩnh vực⁶.

1.2.2. Phân loại tác phẩm tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo

Theo WIPO, có hai loại tác phẩm tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo: (i) Tác phẩm do AI tạo ra mà không có sự can thiệp của con người (AI-generated work) và (ii) Tác phẩm do AI tạo ra có sự can thiệp của con người (AI-assisted work). Đối với tác phẩm do AI tạo ra mà không có sự can thiệp của con người (AI-generated work), AI có thể tự thay đổi hành vi trong quá trình vận hành, sáng tác để phản ứng lại những thông tin hoặc sự kiện chưa được dự kiến trước. Ủy ban châu Âu

vực hội họa tại Việt Nam, Kỷ yếu hội thảo chuyên đề: Tác động của trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số mới nổi khác đối với sự phát triển của luật tư, 2021, tr.185.

⁶ Tim Urban, *The AI Revolution: The Road to Superintelligence*, <https://waitbutwhy.com/2015/01/artificial-intelligence-revolution-1.html>, công bố ngày 22/01/2015, truy cập ngày 19/04/2023.

khẳng định, trên thế giới hiện nay chưa có một tác phẩm nào được tạo ra bởi AI mà không có sự can thiệp của con người. Đối với tác phẩm do AI tạo ra có sự can thiệp của con người (AI-assisted work), AI được xem là công cụ, kỹ thuật để trợ giúp con người.

2. Quyền tác giả/bản quyền và tiêu chuẩn bảo hộ quyền tác giả

2.1. Khái niệm quyền tác giả/bản quyền

“Quyền tác giả” hay “bản quyền”, theo nghĩa rộng, đều là những thuật ngữ chỉ chung về một chế định pháp luật bao gồm các quy phạm pháp luật xác định và bảo hộ các quyền liên quan đến tác giả hoặc chủ sở hữu tác phẩm (có thể là văn học, nghệ thuật, khoa học...), quy định về việc bảo vệ cũng như khôi phục các quyền đó khi phát hiện hành vi xâm phạm. Quyền này, theo nghĩa hẹp, được hiểu là bao gồm tổng thể các quyền của tác giả đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra, là quyền của tác giả hoặc chủ sở hữu quyền tác giả đối với tác phẩm đó. Việc sử dụng hai thuật ngữ khác nhau này ở các quốc gia bắt nguồn từ quan niệm, tư duy pháp luật và hệ thống pháp luật khác nhau. Theo đó, với mỗi cách sử dụng thuật ngữ sẽ nhấn mạnh quan điểm về đối tượng trung tâm: Quyền tác giả - tập trung vào người sáng tạo ra tác phẩm, bản quyền - tập trung vào quyền lợi kinh tế của người sở hữu.

Công ước Berne về Bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật là công ước quốc tế đầu tiên về bảo hộ quyền tác giả và là công ước quan trọng nhất trong hệ thống bảo hộ quốc tế về quyền tác giả hay bản quyền của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO). Trong Công ước Berne có đề cập đến quyền tác giả nhưng lại chưa đưa ra bất cứ khái niệm cụ thể nào về quyền này. Tuy nhiên, Công ước lại đề cập đến các đối tượng được coi là chủ thể của quyền tác giả khi quy định về tiêu chí tư cách được bảo hộ

quyền tác giả, theo đó chủ thể có thể là một cá nhân hoặc một nhóm người⁷. Việt Nam và 04 quốc gia được đề cập trong bài nghiên cứu (Anh, Hoa Kỳ, Trung Quốc, Ấn Độ) đều là thành viên thuộc Công ước⁸ này, do đó Công ước Berne có thể là nền tảng cho việc xây dựng và sửa đổi luật sở hữu trí tuệ/bản quyền của họ.

Tại Hoa Kỳ, Văn phòng Bản quyền Hoa Kỳ đã đưa ra khái niệm về bản quyền: “*Một hình thức bảo hộ được cung cấp bởi luật pháp Hoa Kỳ đối với “tác phẩm nguyên gốc” của tác giả, bao gồm các tác phẩm văn học, kịch, âm nhạc, kiến trúc, bản đồ, vũ đạo, kịch bản, tranh ảnh, đồ họa, điêu khắc và nghe nhìn*”⁹.

Tại Anh, Đạo luật Bản quyền, Kiểu dáng và Bằng sáng chế năm 1988 (Copyright, Designs & Patents Act – CDPA 1988) quy định bản quyền là quyền tài sản tồn tại theo các loại tác phẩm được mô tả trong đạo luật này¹⁰.

Tại Trung Quốc, quyền tác giả được bao hàm trong bản quyền mà không có khái niệm cụ thể, chỉ quy định về các chủ thể và các quyền liên quan: “*Tác phẩm của công dân Trung Quốc, pháp nhân hoặc tổ chức không hợp nhất, dù được xuất bản hay không, sẽ có bản quyền theo quy định của*

⁷ Điều 3 Công ước Berne Bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật, <https://tttp.toaan.gov.vn/webcenter/portal/tttp/chi-tiet-dieu-uoc?dDocName=TOAAN009737>, truy cập ngày 20/3/2023.

⁸ WIPO, *Berne Convention for the Protection of Literary and Artistic Works*, <https://www.wipo.int/export/sites/www/treaties/en/docs/pdf/berne.pdf>, truy cập ngày 3/3/2023.

⁹ U.S. Copyright Office, *U.S. Copyright Office Definitions*, <https://www.copyright.gov/help/faq/definitions.html>, truy cập ngày 1/7/2023.

¹⁰ Article 1 (1) Copyright, Designs & Patents Act, <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/1988/48>.

*Luật này*¹¹.

Tại Ấn Độ, Đạo luật Bản quyền năm 1957 đề cập đến khái niệm bản quyền là một độc quyền theo quy định tại đạo luật này, nhằm thực hiện hoặc cấp quyền thực hiện hành vi với tác phẩm hoặc một phần tác phẩm¹².

Tại Việt Nam, khái niệm về quyền tác giả và các nội dung liên quan được quy định như sau: “*Quyền tác giả là quyền của tổ chức, cá nhân đối với tác phẩm do mình sáng tạo ra hoặc sở hữu*”¹³.

2.2. Tiêu chuẩn bảo hộ quyền tác giả

Hiện nay, trên thế giới không có bất kỳ tiêu chuẩn chung hay điều kiện đặc biệt nào để một tác phẩm có thể được bảo hộ quyền tác giả. Tuy nhiên, tại Công ước Berne - công ước quốc tế về quyền tác giả lâu đời nhất và một số pháp luật quyền tác giả của hầu hết các quốc gia trên thế giới đều xác định 3 yếu tố quan trọng để một tác phẩm thuộc lĩnh vực văn học, nghệ thuật được bảo hộ quyền tác giả. Đó là: Được thể hiện dưới một hình thức nhất định, là thành quả của hoạt động sáng tạo tinh thần và mang tính nguyên gốc.

Thứ nhất, một tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả phải được thể hiện dưới một hình thức nhất định. Khi những ý tưởng mới chỉ nằm trong suy nghĩ, khi thành quả lao động chưa được tiếp cận bởi công chúng bằng những hình thức nhất định thì không có cơ sở để thừa nhận và bảo hộ quyền tác giả. Công ước Berne về Bảo hộ các tác phẩm văn

học và nghệ thuật đã quy định cụ thể về vấn đề này¹⁴. Bên cạnh đó, Hiệp định TRIPS đưa ra phạm vi bảo hộ như sau: “*Phạm vi bảo hộ bản quyền bao gồm sự thể hiện, và không bao gồm các ý đồ, trình tự, phương pháp tính hoặc các khái niệm toán học*”¹⁵.

Luật Quyền tác giả Hoa Kỳ giới hạn thể loại các tác phẩm được bảo hộ như sau: (1) *Tác phẩm văn học*; (2) *Tác phẩm âm nhạc bao hàm tác phẩm kèm theo bất kỳ một từ nào*; (3) *Tác phẩm sân khấu bao hàm các tác phẩm kèm theo bất kỳ âm thanh nào*; (4) *Tác phẩm kịch câm và vũ ba lê*; (5) *Tác phẩm về nghệ thuật, mỹ thuật, điêu khắc*; (6) *Tác phẩm điện ảnh và các tác phẩm nghe nhìn khác*; (7) *Bản ghi âm*, và (8) *Tác phẩm kiến trúc*¹⁶.

Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam quy định về các loại hình tác phẩm được bảo hộ quyền tác giả bao gồm: “*Tác phẩm văn học, khoa học, sách giáo khoa, giáo trình và tác phẩm khác được thể hiện dưới dạng chữ viết hoặc ký tự khác; Bài giảng, bài phát biểu và bài nói khác; Tác phẩm báo chí; Tác phẩm âm nhạc; Tác phẩm sân khấu; Tác phẩm điện ảnh và tác phẩm được tạo ra theo phương pháp tương tự (sau đây gọi chung là tác phẩm điện ảnh); Tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng; Tác phẩm nhiếp ảnh; Tác phẩm kiến trúc; Bản họa đồ, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ liên quan đến địa hình, kiến trúc, công trình khoa học; Tác phẩm*

¹¹ Điều 2 Luật Bản quyền của Trung Quốc 2020, <https://vi.chinajusticeobserver.com/law/x/copyright-law-of-china-20201111>.

¹² Article 14. Meaning of Copyright, The Copyright Act, 1957, <https://copyright.gov.in/documents/copyrightrules1957.pdf>.

¹³ Khoản 2 Điều 4 Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-VPQH Luật Sở hữu trí tuệ, <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=72721>.

¹⁴ Điều 1 Công ước Berne Bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật, <https://ttp.toaan.gov.vn/web-center/portal/ttp/chi-tiet-dieu-uoc?dDocName=TOAAN009737>.

¹⁵ Điều 9.2, Mục 1, Phần II Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (agreement on trade – related aspects of ipr – TRIPS), <https://moj.gov.vn/qt/cacchuyenmuc/pldn/Pages/duhp.aspx?ItemID=6>.

¹⁶ Article 102 Copyright Law of the United States and Related Laws Contained in Title 17 of the United States Code, <https://www.copyright.gov/title17/title17.pdf>.

văn học, nghệ thuật dân gian; Chương trình máy tính, sưu tập dữ liệu”¹⁷.

Thứ hai, tác phẩm phải là thành quả của hoạt động sáng tạo tinh thần. Đây là hoạt động của con người, nhằm tạo ra cái mới và có giá trị. Theo Từ điển Triết học¹⁸: “Sáng tạo là quá trình hoạt động của con người tạo ra những giá trị vật chất, tinh thần mới về chất”. Tác giả Lê Huy Hoàng cũng quan niệm rằng “Sáng tạo là quá trình hoạt động của con người, trên cơ sở nhận thức được các quy luật của thế giới khách quan, tạo nên những giá trị tinh thần và vật chất mới về chất, đáp ứng các nhu cầu đa dạng của xã hội”¹⁹. Như vậy, tác phẩm phải quá trình phản ánh tư tưởng, tình cảm của tác giả, là kết quả sáng tạo có chứa cái mới và cái có giá trị.

Luật Quyền tác giả Nhật Bản yêu cầu: “Tác phẩm là một sản phẩm mà ở đó những suy nghĩ hoặc tình cảm được thể hiện một cách sáng tạo và nằm trong lĩnh vực văn học, khoa học, nghệ thuật hoặc âm nhạc”²⁰.

Luật Quyền tác giả, tác phẩm văn học và nghệ thuật Thụy Điển quy định: “Bất kỳ người nào sáng tạo ra tác phẩm văn học hoặc nghệ thuật đều có quyền tác giả đối với tác phẩm đó”²¹.

Thứ ba, tác phẩm phải mang tính

nguyên gốc. Hiện nay, tính nguyên gốc không được định nghĩa cụ thể trong Công ước Berne hay Hiệp định TRIPS mà được các quốc gia thành viên của Công ước Berne tự xây dựng.

Pháp luật Việt Nam cũng không định nghĩa cụ thể tính nguyên gốc mà chỉ quy định gián tiếp tại Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2022). Đó là tác phẩm phải do tác giả trực tiếp sáng tạo bằng lao động trí tuệ của mình mà không sao chép từ tác phẩm của người khác.

Đối với các nước thuộc Liên minh châu Âu, tính nguyên gốc có nghĩa là sáng tạo trí tuệ riêng của tác giả²². Nói cách khác, tác phẩm đòi hỏi phải mang tính cá nhân, mang đậm dấu ấn của tác giả. Luật Quyền tác giả Đức quy định: “Các tác phẩm trong ý nghĩa của bộ luật này chỉ có thể là những sáng tạo mang tính cá nhân”²³.

Đối với một số nước theo học thuyết “đổ mồ hôi” (“sweat of the brow” doctrine), tiêu biểu là Vương quốc Anh, tác phẩm có tính nguyên gốc là thành quả lao động bằng nỗ lực, kỹ năng và chi phí của tác giả. Trong án lệ Cummins v Bond (1927), một nhà ngoại cảm trong trạng thái thôi miên đã viết ra những điều linh hồn nói với cô thông qua một quá trình viết tự động. Tòa án đưa ra phán quyết rằng cô xứng đáng có quyền tác giả đối với tác phẩm khi đã “lao động” bằng cách dịch và phiên âm những gì linh hồn nói với mình. Học thuyết này hoàn toàn

¹⁷ Khoản 1 Điều 14 Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-VPQH Luật Sở hữu trí tuệ, <https://quochoi.vn/tin-tuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=72721>.

¹⁸ Trích theo: Huỳnh Văn Sơn, *Giáo trình Tâm lý học sáng tạo*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2009, tr.24-25.

¹⁹ Lê Huy Hoàng, *Sáng tạo và những điều kiện chủ yếu để kích thích sự sáng tạo của con người Việt Nam hiện nay*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2002, tr. 39.

²⁰ Khoản 1 Điều 2 Mục I Luật Quyền tác giả Nhật Bản, <http://cov.gov.vn/luat-quyen-tac-gia-nhat-ban/>.

²¹ Điều 1 Chương I Luật Quyền tác giả, tác phẩm văn học và nghệ thuật Thụy Điển, <https://vlcc.vn/van-ban-phap-luat/luat-quoc-te/luat-quyen-tac-gia-tac-pham-van-hoc-va-nghe-thuat-thuy-dien.html>.

²² *Tính Nguyên Gốc - Điều kiện bắt buộc phải có để làm phát sinh quyền tác giả đối với một tác phẩm văn học nghệ thuật khoa học*, <http://bross.vn/new-sletter/ip-news-update/Tinh-nguyen-goc--dieu-kien-bat-buoc-phai-co--de-lam-phat-sinh-quyen-tac-gia-doi-voi-mot-tac-pham-van-hoc-nghe-thuat-khoa-hoc-1821>, công bố ngày 18/7/2020, truy cập ngày 11/04/2023.

²³ Section 2(2) Act on Copyright and Related Rights, https://www.gesetze-im-internet.de/englisch_urhg/englisch_urhg.html#p0013.

trái ngược với lập trường của Hoa Kỳ. Theo Luật Bản quyền năm 1976, tính nguyên gốc được hiểu là tác phẩm phải có mức độ sáng tạo tối thiểu. Không có mức độ sáng tạo tối thiểu, nghĩa là tác phẩm chỉ đơn thuần cung cấp thông tin thì sẽ không được bảo hộ quyền tác giả.

Bên cạnh đó, đối với Công ước Berne, Hiệp định TRIPS hay pháp luật quyền tác giả của hầu hết các quốc gia trên thế giới, chương trình máy tính cũng được bảo hộ quyền tác giả như một tác phẩm văn học: “*Các chương trình máy tính, dù dưới dạng mã nguồn hay mã máy, đều phải được bảo hộ như tác phẩm văn học theo Công ước Berne*”²⁴. Tuy nhiên, với sự phát triển vượt bậc của trí tuệ nhân tạo trong kỷ nguyên 4.0, chương trình máy tính không còn đơn thuần là công cụ trợ giúp con người trong quá trình sáng tạo mà trong tương lai, chương trình máy tính còn có khả năng tự sáng tác văn chương hay vẽ tranh mà không cần sự can thiệp của con người. Điều này đặt ra những thách thức lớn cho pháp luật của các quốc gia trên thế giới về vấn đề bảo hộ tác phẩm được tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo.

3. Thực trạng bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo ở một số quốc gia trên thế giới

Nhóm tác giả đã lựa chọn nghiên cứu các vấn đề về bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo tại một số quốc gia trên thế giới bao gồm Anh, Hoa Kỳ, Trung Quốc, Ấn Độ. Dựa trên số liệu thống kê các nước phát triển và đang phát triển tại báo cáo *World Economic Situation*

*and Prospects 2023*²⁵, nhóm phân loại 04 quốc gia trên thành 02 nhóm: (1) Nhóm quốc gia có nền kinh tế phát triển, bao gồm Anh và Hoa Kỳ; (2) Nhóm quốc gia có nền kinh tế đang phát triển, bao gồm Trung Quốc và Ấn Độ.

Đối với nhóm quốc gia thứ nhất, Anh và Hoa Kỳ là hai đại diện tiêu biểu bởi đây là hai cường quốc nằm trong nhóm các nước có nền kinh tế phát triển với các nền tảng về kinh tế, chính trị, khoa học - kỹ thuật vững chắc, tạo điều kiện thuận lợi cho quốc gia quan tâm phát triển nhiều hơn về AI cũng như các chế định pháp luật liên quan. Hoa Kỳ là quốc gia có nền kinh tế phát triển hàng đầu thế giới từ những năm cuối thế kỷ XIX, với tham vọng sử dụng AI không chỉ phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế, khoa học kỹ thuật mà còn là việc thay đổi bộ mặt chiến tranh. Anh là quốc gia phát triển với tham vọng trở thành “Trung tâm AI và đổi mới dữ liệu” của thế giới, với luật bản quyền từ lâu đã bắt đầu có quy định liên quan tới AI và đang dần có kế hoạch xem xét để phát triển những quy định này.

Đối với nhóm quốc gia thứ hai, nhóm tác giả lựa chọn Trung Quốc và Ấn Độ nhằm phân tích và đánh giá bởi đây là hai quốc gia đã coi AI là động lực kinh tế, đồng thời có nền kinh tế phát triển cao hơn so với nhiều quốc gia nằm trong nhóm có nền kinh tế đang phát triển. Ở hai quốc gia này, luật bản quyền đã có từ lâu đời và hiện có những thay đổi liên quan đến việc tạo hành lang pháp lý cho AI. Đặc biệt, Trung Quốc đã có tương đối nhiều tranh chấp liên quan đến bản quyền của tác phẩm tạo ra bởi AI và Ấn

²⁴ Điều 10.1 Hiệp định về các khía cạnh liên quan tới thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (agreement on trade – related aspects of ipr – TRIPS), <https://moj.gov.vn/qt/cacchuyenmuc/pldn/Pages/duhp.aspx?ItemID=6>.

²⁵ United Nations Department of Economic and Social Affairs, *World Economic Situation and Prospects 2023*, <https://www.un.org/development/desa/dpad/publication/world-economic-situation-and-prospects-2023/>, công bố ngày 25/01/2023, truy cập ngày 5/3/2023.

Độ cũng đã trở thành quốc gia đầu tiên công nhận quyền tác giả là AI.

3.1. Thực trạng bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo ở các quốc gia có nền kinh tế phát triển

Đối với Hoa Kỳ

Đây là quốc gia được đánh giá là đang dẫn đầu cuộc đua về phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) theo báo cáo của Quỹ đổi mới và công nghệ thông tin đưa ra vào đầu năm 2021²⁶. Với những vụ việc về bảo hộ bản quyền cho tác phẩm do AI tạo ra, Văn phòng Bản quyền Hoa Kỳ đã dứt khoát từ chối việc bảo vệ bản quyền với lý do từ chối đăng ký bản quyền cho những tác phẩm không có bất kỳ sự sáng tạo nào liên quan đến con người. Theo đó, cơ quan này cũng đã tuyên bố trong Bản tóm tắt các hoạt động của Văn phòng Bản quyền Hoa Kỳ (tái bản lần thứ 3)²⁷ rằng, sẽ không đăng ký bản quyền cho máy móc hoặc các quy trình đơn thuần bằng máy móc hoạt động ngẫu nhiên hoặc tự động mà không có thông tin đầu vào mang tính sáng tạo hoặc có sự can thiệp của tác giả là con người. Hơn nữa, điều kiện để một tác phẩm được bảo vệ (được quy định tại Điều 102, Chuẩn luật số 17, Bộ Chuẩn luật Quốc gia Hoa Kỳ) phải là “một tác phẩm nguyên gốc”, “được định hình dưới bất kỳ một dạng vật chất hữu hình nào đó” và bản thân tính nguyên gốc sẽ bao gồm yếu tố sáng tạo độc lập, sáng tạo đầy đủ.

Có thể thấy Hoa Kỳ rất đề cao tính con người trong khung pháp lý quốc gia, đặc biệt vì đây là một quốc gia vô cùng đề cao quyền con người, nền dân chủ và họ luôn

giữ vững quan điểm duy chỉ con người mới thể hiện được tinh thần sáng tạo mang dấu ấn cá nhân trong tác phẩm và bản quyền thì chỉ thuộc về con người. Quan điểm này hợp lý trong trường hợp tác phẩm tạo ra bởi AI vẫn có trong đó phần đóng góp, sáng tạo liên quan đến con người. Tuy nhiên, với xu hướng phát triển ngày càng độc lập, dần tách khỏi con người của AI thì cần phải có một hướng giải quyết khác nhằm công nhận bản quyền cho những tác phẩm của AI chứ không hẳn là hoàn toàn phủ nhận, bởi việc phủ nhận sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến lợi ích của các bên đang sở hữu chương trình AI hoặc sẽ rất khó xác định đối tượng phải chịu trách nhiệm khi xảy ra tranh chấp liên quan đến bản quyền và AI. Việt Nam có thể xem xét một phần nguyên tắc trên của Văn phòng Bản quyền Hoa Kỳ nhằm xác định chủ sở hữu của tác phẩm do AI tạo ra có thể là người có liên quan đến quá trình sáng tạo ra tác phẩm trong trường hợp có yếu tố con người. Đồng thời, khái niệm tính nguyên gốc ở Việt Nam chưa được quy định cụ thể và rõ ràng nên có thể xem xét việc giải thích trên về tính nguyên gốc và đưa ra hướng dẫn cụ thể hơn nhằm giải quyết tốt các tranh chấp về sở hữu trí tuệ.

Đối với Anh quốc

Anh với mục tiêu trở thành “Trung tâm AI và dữ liệu lớn” trên toàn thế giới, hiện đã cho thấy những dấu hiệu của việc đưa vào xem xét bổ sung các chế định pháp luật về AI và các quyền liên quan đến AI nhằm hiện thực hóa tham vọng quốc gia. Theo CDPA 1988, luật pháp nước Anh sớm đã đưa ra định nghĩa về tác phẩm, trong đó thể hiện rằng tác phẩm có thể do chương trình máy tính tạo ra và không có sự can thiệp của con người²⁸. Tuy nhiên, luật pháp Anh

²⁶ BT, Mỹ dẫn đầu thế giới trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo, <https://baohinhphu.vn/my-dan-dau-the-gioi-trong-linh-vuc-tri-tue-nhan-tao-102286523.htm>, công bố ngày 25/01/2021, truy cập ngày 08/04/2023.

²⁷ Article 312.2, Compendium of U.S. Copyright Office Practices, <https://www.copyright.gov/comp3/>, truy cập ngày 10/04/2023.

²⁸ Article 178 Copyright, Designs & Patents Act, <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/1988/48>.

tại thời điểm này cũng đồng thời quy định rằng, tác giả của một tác phẩm là một “thể nhân” và tác giả của những tác phẩm tạo nên bởi máy tính như trên sẽ là “người sắp xếp ban đầu” cho tác phẩm. Mặc dù không hoàn toàn phủ nhận cơ hội để AI có thể trở thành tác giả của một tác phẩm sáng tạo nhưng ở Anh, giới hạn đối tượng có thể trở thành tác giả chỉ có con người. Trong quá trình tìm kiếm các vụ việc liên quan đến bảo hộ quyền tác giả cho tác phẩm của AI, nhóm tác giả chưa tìm thấy một vụ việc nào với đầy đủ thông tin cũng như nhận định chính thức của Tòa án tại Anh và hầu hết các vụ việc được công bố, có thể coi là án lệ thì sự giải quyết lại chưa rõ ràng²⁹.

Việc pháp luật nước Anh hiện tại vẫn giữ nguyên quy định hạn chế về đối tượng có thể trở thành tác giả của tác phẩm và công nhận bảo hộ cho tác phẩm tạo ra bởi chương trình máy tính, bao gồm AI là một điều hợp lý. Lý do là bởi, việc bảo hộ cho các tác phẩm tạo bởi chương trình máy tính là một điều cần thiết vì những tranh chấp xảy ra liên quan đến các chương trình này thường có tác động rất lớn đến các lĩnh vực liên quan như kinh tế, thương mại, vấn đề về lợi ích chính đáng của các bên tranh chấp nên vẫn cần đưa chương trình máy tính như AI vào phạm vi được bảo hộ. Và bởi các quy định về tác giả, tác phẩm được bảo hộ trong CDPA được ban hành từ rất lâu, tại thời điểm mà chương trình máy tính vẫn còn rất đơn giản và hoàn toàn phụ thuộc vào con người nên dễ hiểu rằng, các quy định có thể chưa đưa vấn đề AI là tác giả của tác phẩm để bảo hộ quyền tác giả. Hiện tại, luật pháp Anh đang có xu hướng xem xét lại vấn đề này. Nhìn vào pháp luật Anh, Việt Nam

có thể bước đầu học hỏi nhằm xem xét bổ sung các định nghĩa về AI, chương trình máy tính và đưa những tác phẩm tạo ra vào chương trình máy tính vào nhóm được bảo hộ, bên cạnh chương trình máy tính, từ đó tạo hành lang pháp lý mở đường cho các thiết lập mới về bảo hộ quyền tác giả cho tác phẩm tạo ra bởi AI.

3.2. Thực trạng bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo ở các quốc gia có nền kinh tế đang phát triển

Cả Trung Quốc và Ấn Độ đều xem AI là động lực phát triển kinh tế và có sự đầu tư mạnh mẽ cho ngành công nghiệp này trong nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Đặc biệt, trong lĩnh vực nghệ thuật, trình độ phát triển AI của hai quốc gia này đã đạt được đến mức AI có thể “tự” vẽ tranh và “tự” viết báo.

Đối với Trung Quốc

Là một trong những quốc gia đi đầu trong việc phát triển công nghệ AI, để thúc đẩy sự phát triển khoa học - kỹ thuật, đồng thời đảm bảo động lực đầu tư vào lĩnh vực này, Trung Quốc luôn không ngừng nỗ lực nâng cao hiệu quả bảo hộ sở hữu trí tuệ, đặc biệt là những đổi mới liên quan đến AI. Tuy nhiên, đối với những tác phẩm tạo ra bởi AI, rất nhiều vấn đề liên quan đến quyền tác giả của AI, quyền sở hữu các tác phẩm do AI tạo ra, hay các tác phẩm này có đáp ứng đủ điều kiện bảo hộ của Luật Bản quyền... vẫn là thách thức lớn đối với Trung Quốc. Feilin v. Baidu và Shenzhen Tencent v. Yingxun là hai vụ kiện tiêu biểu liên quan đến tác phẩm tạo ra bởi AI, thể hiện quan điểm của các Tòa án Trung Quốc về một số vấn đề nêu trên. Nhìn chung, trong hai vụ kiện này, Tòa án Internet Bắc Kinh và Tòa án nhân dân quận Thâm Quyển đều không công nhận quyền tác giả đối với AI và thừa nhận bản quyền của những tác phẩm do AI

²⁹ Andres Guadamuz, *Artificial intelligence and copyright*, https://www.wipo.int/wipo_magazine/en/2017/05/article_0003.html, công bố ngày 01/10/2017, truy cập ngày 25/03/2023.

tạo ra thuộc về pháp nhân chịu trách nhiệm. Nhóm tác giả cho rằng các phán quyết này là hợp lý, phù hợp với điều kiện bảo hộ tác phẩm của hệ thống pháp luật Trung Quốc. Để một tác phẩm được bảo hộ, theo Luật Bản quyền Trung Quốc, tác phẩm đó phải: (i) Được thể hiện dưới một hình thức nhất định; (ii) Phải là thành quả của quá trình lao động của tác giả, phản ánh quan điểm và lựa chọn chủ quan của tác giả; (iii) Mang tính nguyên gốc (được giải thích theo học thuyết “đồ mờ hôi”, tức là tác phẩm có mức sáng tạo tối thiểu, và là thành quả lao động bằng nỗ lực, kỹ năng và chi phí của tác giả).

Có thể thấy, chủ nghĩa duy con người rất được đề cao trong khung pháp lý của quốc gia này. Việc Trung Quốc không công nhận quyền tác giả đối với AI (chương trình máy tính, không phải con người hay pháp nhân) là hoàn toàn phù hợp với hệ thống pháp luật hiện tại. Như vậy, một tác phẩm nếu không có tính chủ quan của con người, không có sự tham gia của con người (ví dụ như tác phẩm tạo ra độc lập bởi AI - AI-generated work) thì không được bảo hộ bởi Luật Bản quyền Trung Quốc. Còn đối với các tác phẩm tạo ra với sự trợ giúp của AI (AI-assisted work), để đảm bảo nguồn đầu tư phát triển lĩnh vực này, đồng thời tạo động lực phát triển khoa học-kỹ thuật, những tác phẩm vẫn được bảo hộ nhưng quyền tác giả, bản quyền thuộc về pháp nhân giám sát và chịu trách nhiệm.

Đối với Ấn Độ

Vấn đề bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm tạo ra bởi AI cũng đặt ra thách thức lớn đối với Đạo luật Bản quyền của quốc gia này. Tòa án Ấn Độ vẫn chưa đưa ra bất kỳ hướng dẫn, giải thích nào về vị trí, tư cách pháp lý của AI trong mối quan hệ với quyền tác giả của tác phẩm do AI tạo ra và vấn đề pháp lý phức tạp này vẫn chưa được xét xử tại Tòa án. Mặc dù vậy, vào năm

2020, Cục Bản quyền Ấn Độ vẫn công nhận quyền tác giả cho AI RAGHAV với vai trò là đồng tác giả của tác phẩm Suryast. Điều này đã gây lên nhiều tranh cãi và phản đối, cho rằng Đạo luật bản quyền Ấn Độ chỉ công nhận quyền tác giả đối với con người. Có lẽ đây là lý do chính khiến bản quyền tác phẩm Suryast của Ankit Sahani và AI RAGHAV bị thông báo rút lại nhằm xem xét tư cách pháp lý của AI vào năm 2021. Thông báo rút lại này là phù hợp với hệ thống pháp luật của Ấn Độ, bởi lẽ chưa có một điều khoản nào xác nhận tư cách pháp lý của AI hay công nhận quyền tác giả đối với AI. Nếu AI được cấp quyền tác giả đối với tác phẩm thì điều luật này sẽ không thể áp dụng một số điều luật liên quan đến quyền tác giả, ví dụ như: “*Đối với các tác phẩm văn học, kịch, âm nhạc và nghệ thuật nguyên gốc, thời hạn bảo hộ là 60 năm tính từ năm sau khi tác giả qua đời*”³⁰. Như vậy, với bản chất là chương trình máy tính và có khả năng tồn tại vĩnh viễn, điều luật này hoàn toàn không áp dụng được với AI.

Ấn Độ đã bắt đầu tạo hành lang pháp lý việc bảo hộ các tác phẩm do AI tạo ra. Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong Báo cáo số 161 về “Rà soát chế độ quyền sở hữu trí tuệ ở Ấn Độ” đã đề xuất xem xét lại Đạo luật Bản quyền 1957 nhằm mở rộng phạm vi quyền tác giả đối với các tác phẩm do AI tạo ra.

Với hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung và Luật Sở hữu Trí tuệ (LSHTT) nói riêng, cần thiết phải học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia trên thế giới để tiến tới xây dựng khung pháp lý cho AI, cho việc bảo hộ tác phẩm tạo ra bởi AI. Đây là xu thế chung của thế giới và Việt Nam không thể đứng ngoài xu thế đó. Với thực trạng bảo hộ của

³⁰ Article 22 The Copyright Act, 1957, <https://copyright.gov.in/documents/copyrightrules1957.pdf>.

Trung Quốc và Ấn Độ, LSHTT Việt Nam có thể: (i) Gắn quyền tác giả của tác phẩm tạo ra bởi AI cho người sáng tạo, người phát triển hoặc thậm chí là người sử dụng công nghệ AI đó; (ii) Giải thích cụ thể tính nguyên gốc của tác phẩm (có thể tham khảo cách định nghĩa tính nguyên gốc theo học thuyết “đồ mồ hôi”); (iii) Mở rộng khái niệm tác phẩm được bảo hộ nhằm tạo hành lang pháp lý cho sự phát triển của AI tại Việt Nam.

4. Một số khuyến nghị trong việc bảo hộ quyền tác giả đối với tác phẩm tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam

Trước hết, cần xác định tư cách pháp lý của AI và thực thể mang AI tại Việt Nam. Về khái niệm, công nghệ AI có thể tồn tại trong những hệ thống dữ liệu (chương trình máy tính, chatbot, phần mềm...) mang tính vô hình (gọi chung là AI) và cũng có thể được mang bởi một thực thể hữu hình hay còn gọi là các tác tử thông minh như robot hay xe tự lái (gọi chung là thực thể mang AI)³¹.

Pháp luật Việt Nam nói chung và LSHTT nói riêng mới chỉ quy định chủ thể là cá nhân, tổ chức. Cụ thể, LSHTT quy định về chủ thể quyền tác giả bao gồm: “*Tổ chức, cá nhân Việt Nam; tổ chức, cá nhân nước ngoài có tác phẩm được công bố lần đầu tiên tại Việt Nam mà chưa được công bố ở bất kỳ nước nào hoặc được công bố đồng thời tại Việt Nam trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày tác phẩm đó được công bố lần đầu tiên ở nước khác; tổ chức, cá nhân nước ngoài có tác phẩm được bảo hộ tại Việt Nam theo công ước quốc tế về quyền tác giả mà Việt Nam là thành viên*”³².

Như vậy, chủ sở hữu quyền tác giả chỉ có thể là cá nhân hoặc tổ chức, không thể là AI (như chương trình máy tính) hay thực thể mang AI (robot).

Vì thế, cần làm rõ tư cách pháp lý của AI, của những thực thể mang AI và của con người là hoàn toàn khác nhau. Trong bối cảnh hiện tại, pháp luật Việt Nam có thể tiếp cận cách xác định tư cách pháp lý như sau: AI là một đối tượng riêng biệt trong pháp luật và được kiểm soát bởi những quy định đặc biệt, các thực thể mang AI không được công nhận có quyền như một con người, bản chất là một tài sản, công cụ, hay sản phẩm (pháp luật chỉ quy định AI là một đối tượng được kiểm soát đặc biệt và có những quy định dành riêng để điều chỉnh các vấn đề phát sinh liên quan đến AI)³³.

Thứ hai, cần xây dựng những ngoại lệ riêng để bảo hộ các tác phẩm tạo ra bởi AI. LSHTT Việt Nam hiện tại chỉ bảo hộ những tác phẩm được liệt kê tại Điều 14, mang tính nguyên gốc và tạo ra bởi con người tự nhiên. Tuy nhiên, trong tương lai, các tác phẩm tạo ra bởi trí tuệ nhân tạo hoàn toàn có thể đáp ứng điều kiện để được xem là một tác phẩm sáng tạo (là mang tính nguyên gốc) theo LSHTT Việt Nam. Do đó, cần thiết phải xây dựng những ngoại lệ riêng nhằm công nhận sự bảo hộ đối với các tác phẩm tạo ra bởi AI, tương tự như Anh và Ấn Độ. Đạo luật Bản quyền, Kiểu dáng và Bằng sáng chế năm 1988 (CDPA) nêu rõ: “*Trong trường hợp tác phẩm văn học, kịch, âm nhạc hay nghệ thuật được tạo ra từ máy tính, tác giả sẽ là người sắp xếp cần thiết cho việc tạo ra tác phẩm được thực hiện*”³⁴.

³¹ Lưu Minh Sang, Trần Đức Thành, *Trí tuệ nhân tạo và những thách thức pháp lý*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, số 8/2020, tr.21.

³² Điều 13 Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-VPQH Luật Sở hữu trí tuệ, <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=72721>.

³³ A. Atabekov & O. Yastrebov, *Legal Status of Artificial Intelligence Across Countries: Legislation on the Move*, European Research Studies Journal, European Research Studies Journal, vol. 0(4), 2018, p. 773-782.

³⁴ Article 9 (3) Copyright, Designs & Patents Act, <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/1988/48>.

Và quy định: “Đối với tác phẩm văn học, âm nhạc, nghệ thuật được tạo ra bởi chương trình máy tính, tác giả là người làm cho tác phẩm được tạo ra”³⁵.

Cụ thể:

Về khái niệm tác phẩm, LSHTT Việt Nam định nghĩa tác phẩm “là sản phẩm sáng tạo trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và khoa học thể hiện bằng bất kỳ phương tiện hay hình thức nào”³⁶. Khái niệm này chỉ đề cập đến việc sáng tạo, mà không đòi hỏi phải là sáng tạo tinh thần mang dấu ấn cá nhân, “đường như là sự hạ thấp so với tiêu chuẩn bảo hộ tối thiểu so với Công ước Berne”³⁷. Vì lẽ đó, khái niệm này cũng có thể chấp thuận bảo hộ tác phẩm không do con người làm ra, vì chỉ con người mới có thể thể hiện quan điểm, suy nghĩ và dấu ấn cá nhân trong đời sống tinh thần vào các tác phẩm nghệ thuật. Do đó, pháp luật Việt Nam cần làm rõ điều kiện về tính nguyên gốc của tác phẩm được bảo hộ. Bên cạnh đó, cần thiết phải bổ sung định nghĩa cụ thể về tác phẩm do máy tính tạo ra. Việc làm rõ khái niệm trên tạo ra tiền đề cho việc giải quyết các yêu cầu bảo hộ quyền tác giả đối với các tác phẩm được tạo ra bởi AI. LSHTT có thể tiếp cận theo định nghĩa CDPA 1988 như sau: “*Tác phẩm do máy tính tạo ra (computer-generated) là một tác phẩm được tạo ra bằng máy tính trong những trường hợp không có tác giả là con người*”³⁸.

Về xác định tác giả, khái niệm tác giả

được quy định tại Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2022 như sau: “*Tác giả là người trực tiếp sáng tạo tác phẩm*”³⁹. Có thể thấy, quy định này khẳng định tác giả phải là con người thì tác phẩm mới được bảo hộ bản quyền dù vẫn chưa làm rõ thế nào là “sáng tạo”. Tuy nhiên, đối với tác phẩm tại trường hợp thứ (ii), một sản phẩm do AI tạo ra một cách độc lập mà không có sự can thiệp của con người, mặc dù đủ khả năng được công nhận là tác phẩm, nhưng không đủ cơ sở để xác định chủ thể nào là tác giả của tác phẩm được bảo hộ.

Do đó, cần bổ sung khái niệm về tác giả, về các điều khoản liên quan theo hướng bảo hộ những tác phẩm tạo ra bởi AI. Đối với vấn đề bảo hộ quyền tác giả cho tác phẩm tạo ra bởi AI, trên thế giới tồn tại có 2 cách tiếp cận: (i) Từ chối bảo vệ bản quyền (không thừa nhận quyền tác giả đối với AI); (ii) Bảo vệ bản quyền (thừa nhận quyền tác giả đối với chủ đầu tư, người sử dụng hoặc người tạo ra AI). LSHTT Việt Nam có thể tiếp cận theo hướng thứ (ii), đó là thừa nhận chủ đầu tư (cá nhân, doanh nghiệp đầu tư tiền bạc cho các dự án về AI) hoặc lập trình viên (người thiết lập thuật toán tạo ra AI) hoặc người sử dụng AI để tạo ra sản phẩm là chủ sở hữu đối với các chương trình AI. Cách tiếp cận này phù hợp với một hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ Việt Nam, đồng thời đảm bảo sự đầu tư lâu dài của chủ đầu tư trong lĩnh vực AI và thúc đẩy sự phát triển của khoa học công nghệ. Bên cạnh đó, việc trao quyền tác giả cho AI rất phức tạp, đòi hỏi sự thay đổi sâu sắc về LSHTT Việt Nam, đặc biệt là đưa địa vị pháp lý của thực thể mang AI ngang hàng con người.

³⁵ Article 2(d) The Copyright Act, 1957, <https://copyright.gov.in/documents/copyrightrules1957.pdf>.

³⁶ Khoản 7 Điều 4 Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-VPQH Luật Sở hữu trí tuệ, <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=72721>.

³⁷ Nguyễn Lương Sỹ, *Quyền tác giả đối với tác phẩm hình thành bởi trí tuệ nhân tạo*, Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn, số 01/2018, tr. 72.

³⁸ Article 178, Copyright, Designs & Patents Act, <https://www.legislation.gov.uk/ukpga/1988/48>, truy cập ngày 25/03/2023.

³⁹ Khoản 1 Điều 12a Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-VPQH Luật Sở hữu trí tuệ, <https://quochoi.vn/tintuc/Pages/tin-hoat-dong-cua-quoc-hoi.aspx?ItemID=72721>.